TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 18- 8 -2023
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153 /2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê TH, sinh năm 1961
- Bị đơn: Bà Nguyễn TH1, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: SN 06/219, đường Nguyễn Tĩnh, phường Đông Hương, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2023, bản tự khai ngày 07/7/2023, lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Lê TH thể hiện như sau:

Ông và bà Nguyễn TH1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01 tháng 02 năm 1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn TH1

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là cháu: Lê HT, sinh ngày 06/5/1999. Con chung nay đã thành niên nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng tạo lập được 1 ngôi nhà số 28 Phan Đình Giót, phường Điện Biên,thành phố Thanh Hóa, năm 2009 bán đi để thanh toán công nợ. Hiện nay vợ chồng đang chung số tại ngôi nhà ở địa chỉ 06/219 Nguyễn Tĩnh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, đây là ngôi nhà có nguồn gốc của chị Lê Thị Phương Hoa là chị gái ông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Hoa, cả gia đình nhà ông đều thống nhất đây là ngôi nhà để làm nhà thờ của gia đình và thống nhất để lại cho con trai ông là cháu Lê HT sử dụng. Đây không phải là tài sản chung của vợ chồng nên ông không đề nghị và không đồng ý chia.

- Về công nợ chung: Ông không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 30/6/2023 và buổi hòa giải ngày 07/7/2023 tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn TH1 trình bày:

Bà và ông Lê TH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01 tháng 02 năm 1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Hưng có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Dù bà đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua, gia đình bên nội đã nhiều lần giàn xếp, hòa giải nhưng ông Hưng vẫn không dừng lại. Nay ông Hưng đề nghị giải quyết ly hôn thì bà không đồng ý vì nguyện vọng của bà là giữ gìn gia đình cho con cái có chỗ dựa, vợ chồng về già chăm sóc lẫn nhau và gìn giữ danh giá của gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là cháu: Lê HT, sinh ngày 06/5/1999. Con chung nay đã thành niên nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng cùng tạo lập được ngôi nhà số 28 Phan Đình Giót, phường Điện Biên,thành phố Thanh Hóa. Năm 2009 vợ chồng bà đổi nhà với chị Lê Thị Thanh Hương là em gái ông Hưng. Đổi ngôi nhà ở 28 Phan Đình Giót lấy nhà đất tại 06/219 Nguyễn Tĩnh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa của. Nhưng sau khi đổi mới biết nhà đất tại 06/219 Nguyễn Tĩnh đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chị Lê Thị Phương Hoa, sau khi đổi nhà được 1 thời gian ngắn thì chị Hoa mất nên đến nay ông chưa làm lại giấy chứng nhận đứng tên hai vợ chồng. Nay ông Hưng đề nghị ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật.

- Về công nợ chung: Bà không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Quan điểm của Đại diện VKS tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê TH, xét xử theo hướng: Xử cho ông Hưng được ly hôn với bà Nguyễn TH1. Ông Lê TH là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn TH1 mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Lê TH có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt ông Hưng và bà Hương là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông Lê TH và bà Nguyễn TH1 thống nhất: ông bà kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01 tháng 02 năm 1990 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn ông bà đưa ra không hoàn toàn giống nhau, nhưng đều thống nhất mâu thuẫn đã trầm trọng, gia đình đã cố gắng hòa giải cho ông bà nhưng không có kết quả. Mặc dù bà Hương muốn giữ gia đình cho con cái và giữ danh giá của gia đình nhưng thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, bản thân ông Hưng kiên quyết ly hôn. Do đó nếu buộc ông bà về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật HN&GĐ xử cho ông Lê TH được ly hôn bà Hương là phù hợp pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là anh Lê HT, sinh ngày 06/5/1999. Con chung nay đã thành niên nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Hưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 07/7/2023 bà Hương có đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Cùng ngày Tòa án đã ban hành Thông báo về việc sửa đổi bổ sung yêu cầu chia tài sản chung và giao nộp tài liệu chứng cứ số 09/TB-TA, giao cho bà Hương. Hết thời hạn 07 ngày như Thông báo bà Hương không sửa đổi, bổ sung yêu cầu theo Thông

báo đã nhận nên Tòa án không thụ lý xem xét yêu cầu chia tài sản chung của bà và tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

[3]. Về án phí: Ông Lê TH là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho ông Lê TH được ly hôn bà Nguyễn TH1.

- Về con: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là anh Lê HT, sinh ngày 06/5/1999. Con chung nay đã thành niên nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê TH.

Ông Hưng và bà Hương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Thị Khánh Tân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND tp. Thanh Hóa.*
- *Chi cục THADS tp. Thanh Hóa.*
- *Các đương sự*
- *UBND phường Điện Biên*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**